SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
ĐẾN Số: 19340
Ngày: 08/4/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

PHỤ LỤC VI

MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

Phòng khám chuyên khoa
Bs sơn – Bs nguyêt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …..04/2026…….
V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu

…., ngày .0.6. tháng ..04. năm .2026...

Kính gửi: SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số …85../2024/NĐ-CP ngày .10../.07../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

……Phòng khám chuyên khoa Bs sơn -bs nguyệt…….. gửi Bảng kê khai mức giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..08../..04../…2026…

……..Phòng khám…….. xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA
BS. Võ Thị Minh Nguyệt
209/1 Dốc Mơ 1, Xã Gia Tân 1, TN, ĐN

VÕ THỊ MINH NGUYỆT

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:….

- Họ và tên người nộp văn bản: VÕ THỊ MINH NGUYỆT…
……

- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 201/1 xã thống nhất tỉnh đồng nai……

- Số điện thoại liên lạc:
.....0908685309.....
- Email:
.....maivanson775@gmail.com.....
.....
- Số fax:
.....

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN
(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

... Phòng khám chuyên khoa Bs sơn – Bs nguyêt.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày .06.. tháng .04.. năm ..2026..

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số .....ngày...06.. tháng...04... năm...2026.. của...phòng khám`... về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
1	Khám bệnh		1 lần			30.000	30.000			
2	Xq 1 film		1 lần			70.000	70.000			

3	2 film		1 lần			105.000	105.000			

4	Điện não	1 lần			70.000	70.000				
5	Siêu âm thường	1 lần			70.000	70.000				
6	Siêu âm mầu	1 lần			200.000	200.000				
7	Điện tim	1 lần			40.000	40.000				
8	Công thước máu	1 lần			50./000	50.000				
9	Đường huyết mao mạch	1 lần			20.000	20.000				
10	Triglyceride	1 lần			30.000	30.000				
11	cholesterol	1 lần			30.000	30.000				
12	Acid uric	1 lần			30.000	30.000				
13	AST	1 lần			30.000	30.000				
14	ALT	1 lần			30.000	30.000				
15	GGT	1 lần			30.000	30.000				
16	Creatinine	1 lần			30.000	30.000				
17	U rê	1 lần			30.000	30.000				
18	Glucose máu	1 lần			30.000	30.000				
19	Nước tiểu	1 lần			35.000	35.000				
20	Soi phân	1 lần			30.000	30.000				

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Thị trường xuất khẩu	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.

- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.

- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.